Thứ Ba, Ngày 21 Tháng 1 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đảo chiều

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Ba, thị trường hưng phấn và duy trì sắc xanh trong phiên sáng nhờ nhóm ngân hàng liên tục thông báo KQKD Q4.2024 tích cực. Tuy nhiên, xu hướng tăng đảo chiều khi hành động chốt lời của nhà đầu tư trước Tết cùng với áp lực bán ròng của nhóm nhà đầu tư nước ngoài khiến thị trường không thử duy trì sắc xanh. Thị trường tiếp tục ghi nhận thanh khoản thấp hơn mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 3.46 điểm (-0.28%), đạt 1,246.09 điểm; HNX-Index giảm 0.01 điểm (-0.00%), đạt 221.68 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.48 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 495.6 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 165.7 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở CTG, FRT, STB.

▶ SSB (+2.50%), FRT (+2.39%), LPB (+0.63%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. BSR (-3.80%), VCB (-0.33%), TCB (-0.82%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Vận tải, Nguyên vật liệu, và Dược là các nhóm ngành ảnh hưởng vào đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, MCH, DHG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index có một phiên giao dịch giằng co khi tiến về kiểm định vùng kháng cự 1250. Thanh khoản duy trì ở mức thấp cho thấy lực bán không lớn và lực cầu vẫn chấp nhận đỡ giá. Vì vậy, VN-index vẫn chưa có dòng tiền quá mạnh để cải thiện xu hướng ngắn hạn.

Kịch bản tích cực: VN-Index xuất hiện cây nến xanh với thân nến rộng ở các phiên tiếp theo giúp khẳng định sự kiểm soát của phe mua và giúp VN-Index tiến đến kiểm định đỉnh cũ 1,300. Kịch bản cơ sở: Nếu dòng tiền không quá mạnh thì VN-Index sẽ cần có vùng tích lũy hấp thụ và dao động quanh 1,240 – 1,250 điểm. Kịch bản tiêu cực: VN-Index tiếp tục giảm mạnh cùng thân nến rộng, đánh mất xu hướng uptrend trên đồ thị ngày và tuần. Khi đó hỗ trợ tiếp theo sẽ là vùng 1,180-1,200 điểm.

Chiến lược: Thị trường đang theo xu hướng trading sideway. Nếu trading ngắn hạn, nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,220 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Với chiến lược đầu tư nắm giữ, nhà đầu tư chỉ giải ngân mạnh khi VN-Index vượt và bảo vệ thành công vùng 1,300 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,246	-0.3	-0.9	5.5	14.6	1.7	5,214,868
VN30 Index	1,315	-0.2	-0.2	10.9	11.5	1.6	3,577,533
VN Midcap	1,853	-0.1	-1.6	5.8	17.6	1.5	1,007,276
VN Smallcap	1,417	-0.5	-2.2	2.4	18.0	1.0	261,524
HNX Index	222	0.0	-2.4	-3.4	16.1	1.1	300,757
UpCom	93	0.0	-0.6	6.2	13.4	1.8	1,539,250

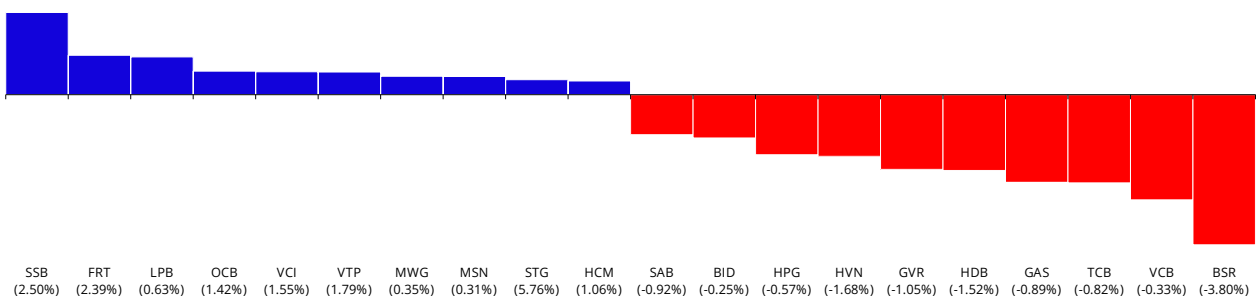
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.6	-3.2	-3.7	1.3	245.9	3.8	125,425
Bảo hiểm	-0.1	0.6	1.8	21.7	16.7	1.7	51,320
Bất động sản	-0.2	-1.5	-1.7	-7.9	13.2	1.2	672,483
CNTT	0.0	0.0	-1.7	75.1	34.7	6.8	239,276
Dầu khí	0.0	1.4	42.7	7.1	22.5	2.5	63,696
Dịch vụ tài chính	0.3	-5.7	-4.4	-1.6	20.2	1.6	184,606
Tiện ích	-0.7	-1.5	-1.7	-6.4	14.8	1.8	284,408
Du lịch và Giải trí	-0.9	-5.2	-4.6	29.3	n.a	32.7	122,959
Hàng & DV CN	-0.3	-1.6	-1.7	8.8	15.0	1.7	142,795
Hàng CN & Gia dụng	-0.8	-5.1	-4.8	9.4	15.4	1.9	59,097
Hóa chất	-0.8	-6.2	-5.6	23.0	25.1	2.0	217,742
Ngân hàng	-0.2	1.6	-0.5	7.1	10.1	1.7	2,108,151
Ô tô và phụ tùng	-0.2	-1.3	-1.3	-2.2	17.1	1.1	14,209
Tài nguyên Cơ bản	-0.6	-2.0	-2.0	0.3	33.8	1.4	214,801
Th.phẩm & Đồ uống	-0.2	-4.1	-2.9	-2.8	24.2	2.6	419,886
Truyền thông	6.1	9.6	11.4	70.0	52.1	1.8	3,320
Xây dựng và Vật liệu	0.0	4.3	2.0	0.8	26.3	1.5	128,645
Y tế	-1.2	-2.8	-1.2	12.5	17.1	2.1	39,632

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	109	-0.6	-1.2	1.0	4.5	0.2	5.2
USD/JPY	156	0.2	-1.3	-0.8	3.4	-0.8	5.3
USD/CNY	7	0.1	-0.6	-0.2	2.3	-0.2	1.3
KRW/USD	1,442	0.1	-1.3	-0.7	4.6	-2.1	7.7
EUR/USD	1	0.7	-0.4	0.6	4.6	0.1	5.2
USD/VND	25,270	-0.2	-0.5	-0.7	-0.1	-0.8	2.9
Dầu Thô	77	-1.6	-2.8	10.4	8.6	6.9	4.4
Xăng	237	12.2	12.9	22.1	17.7	18.4	9.6
Khí đốt	4	-1.8	-1.4	3.5	67.7	6.7	53.9
Than	118	-0.3	2.1	-7.5	-19.1	-5.9	-8.0
Vàng	2,724	0.6	1.7	4.2	0.1	3.8	34.7
Thép cuộn	3,461	0.0	2.0	-0.5	-1.7	-0.3	-14.4

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. VCI – Chứng khoán: Vietcap thông báo kế hoạch tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 2.5%. Ngày thanh toán dự kiến là 17/2/2025.

2. SCS – Dịch vụ tiêu dùng: Năm 2024, SCS ghi nhận doanh thu lần đầu tiên vượt mốc 1,000 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế thu về 693 tỷ đồng, cao hơn 39% so với năm 2023.

3. BSL – Hàng tiêu dùng: Năm 2024, doanh thu BSL đạt 935 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 40.4 tỷ đồng.

4. VGR – Công nghiệp: Năm 2024, Cảng Xanh VIP mang về 1,093 tỷ đồng (+22% YoY); lãi sau thuế đạt 340.7 tỷ đồng (+25.5% YoY).

5. PGB – Ngân hàng: Năm 2024, PGBank báo lãi ròng sau thuế tăng 20% so với năm 2023 lên gần 337 tỷ đồng chủ yếu nhờ thu nhập lãi thuần tăng trưởng khả quan và lãi từ hoạt động khác gấp 5 lần 2023.

6. SHS – Chứng khoán: Năm 2024, SHS đạt tổng lợi nhuận sau thuế 1,012 tỷ đồng (+80% YoY). Đây cũng là năm thứ hai trong lịch sử hoạt động, doanh nghiệp đạt mức lợi nhuận nghìn tỷ đồng, sau năm 2021 đạt kỷ lục.

7. PVS – Dầu khí: LNTT của PVS năm 2024 ước thực hiện là 1,500 tỷ đồng, cao nhất kể từ năm 2025. Con số này đạt 175% kế hoạch, tăng 17% so với năm 2023.

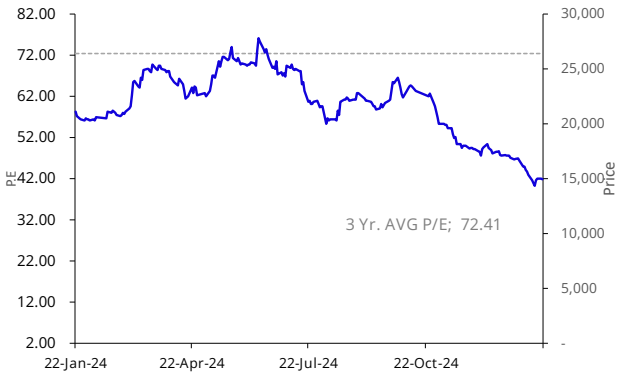
8. BCG – Dịch vụ tài chính: Tập đoàn Bamboo Capital hoàn tất mua lại đợt 1 lô trái phiếu 397 tỷ đồng. Trước đó, Bamboo Capital đã thông báo kế hoạch mua lại lô trái phiếu BCG122006 trị giá 500 tỷ đồng trong hai đợt.

9. KBC – Bất động sản KCN: Kinh Bắc vừa thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ bao gồm giấy đăng ký chào bán riêng lẻ, nghị quyết phương án chào bán riêng lẻ của Kinh Bắc.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Chứng khoán DSC – DSC

DSC – Chứng khoán: Năm 2024, LNST của DSC tăng 47.5% YoY, đạt 176.8 tỷ đồng. Đây là mức lợi nhuận trong năm cao nhất trong lịch sử hoạt động của DSC, bỏ xa kỷ lục trước đó đạt được trong năm 2023.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/20/2025	1/21/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Dầu khí	59.1	159	285	179	
2	Bảo hiểm	42.0	28	57	40	
3	Y tế	31.4	41	91	70	
4	Ô tô và phụ tùng	29.8	38	46	36	
5	Bán lẻ	23.8	239	375	303	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.0	142	142	123	
7	Hóa chất	9.0	290	326	299	
8	Ngân hàng	5.2	2,279	2,120	2,015	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	5.0	108	121	115	
10	Thực phẩm và đồ uống	4.2	578	650	624	
11	Du lịch và Giải trí	3.6	80	105	101	
12	Truyền thông	2.1	47	45	45	
13	Dịch vụ tài chính	-2.9	837	920	947	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.4	421	521	539	
15	Bất động sản	-4.2	1,035	1,158	1,209	
16	Tài nguyên Cơ bản	-10.4	419	424	473	
17	Công nghệ Thông tin	-13.8	387	432	501	

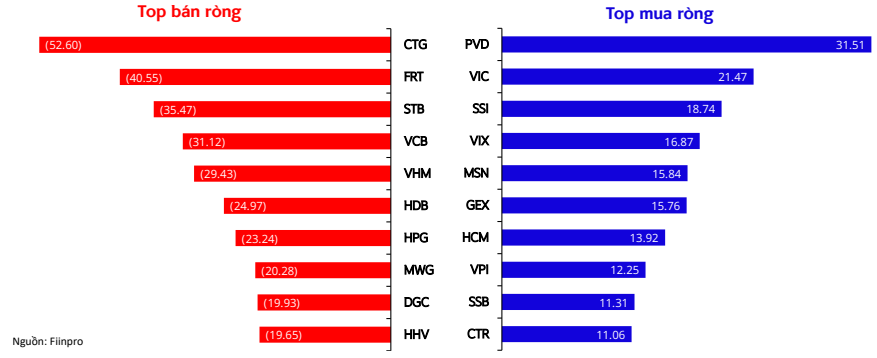
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	32,750	1.6	2.8	-1.4	92	175.2	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,400	0.0	1.4	-4.2	63	203.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	192,500	2.4	4.1	3.7	75	134.1	
VHC	Thủy sản Vĩnh Hoàn	Thực phẩm và đồ uống	70,200	0.1	6.2	-0.4	119	96.2	
EIB	Eximbank	Ngân hàng	18,150	-1.4	-0.5	-6.0	90	90.9	
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	18,950	0.0	1.9	-0.8	71	81.0	
BSR	BSR	Dầu khí	20,250	-3.8	#VALUE!	-10.0	28	153.3	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,150	-1.7	-1.7	-5.8	45	105.0	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	128,400	-0.4	2.5	3.1	34	123.0	
PVD	Khoan Dầu khí PVDrilling	Dầu khí	23,500	0.2	4.9	0.4	43	97.4	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	11,400	-1.7	-2.1	-5.0	87	62.3	
HCM	Chứng khoán HSC	Dịch vụ tài chính	28,700	1.1	4.2	-2.4	21	163.6	
SHB	SHB	Ngân hàng	10,200	0.0	1.0	-0.5	35	99.6	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	57,700	0.3	0.9	-5.4	14	197.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	21,850	0.0	2.6	0.1	17	148.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	32,800.0	1.5	6.0	-4.4	3.1	32.80	
TDC	Becamex TDC	Bất động sản	11,350.0	4.1	3.7	-1.3	3.8	11.35	
HHS	Đầu tư DV Hoàng Huy	Ô tô và phụ tùng	7,230.0	1.0	2.6	-2.6	1.3	7.23	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	3,930.0	0.0	1.8	-7.5	0.4	3.93	
CRC	Create Capital Việt Nam	Xây dựng và Vật liệu	6,760.0	-0.1	-0.3	-0.4	-0.2	6.76	
TTF	Gỗ Trường Thành	Tài nguyên Cơ bản	3,010.0	-0.7	-1.6	-5.0	-1.8	3.01	
SKG	Tàu Cao tốc Superdong	Du lịch và Giải trí	11,100.0	-1.3	-0.4	-2.6	-0.9	11.10	
PSH	TMại ĐT Dầu khí Nam Sông Hậu	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,900.0	-3.0	-4.9	-9.9	-5.3	2.90	
HPX	Đầu tư Hải Phát	Bất động sản	4,410.0	-5.2	-0.5	-5.6	-3.8	4.41	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	15,000.0	-3.2	-5.4	-4.8	-3.4	15.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/21/2025	1,482.1	1,645.9	-163.8
1/20/2025	801.1	1,048.9	-247.8
1/17/2025	1,724.7	2,199.5	-474.7
1/16/2025	995.6	4,101.8	-3,106.2
1/15/2025	928.5	1,333.4	-404.9
1/14/2025	697.3	1,327.1	-629.8
1/13/2025	1,371.3	1,442.4	-71.1
1/10/2025	917.3	1,140.6	-223.3
1/9/2025	657.5	1,097.8	-440.3
1/8/2025	1,075.3	1,520.0	-444.7
1/7/2025	1,407.5	1,499.5	-92.0
1/6/2025	1,277.8	1,164.6	113.1
1/3/2025	1,190.9	1,926.3	-735.5
1/2/2025	1,103.9	1,200.6	-96.7
12/31/2024	910.5	1,211.2	-300.7
12/30/2024	1,468.3	1,107.7	360.6

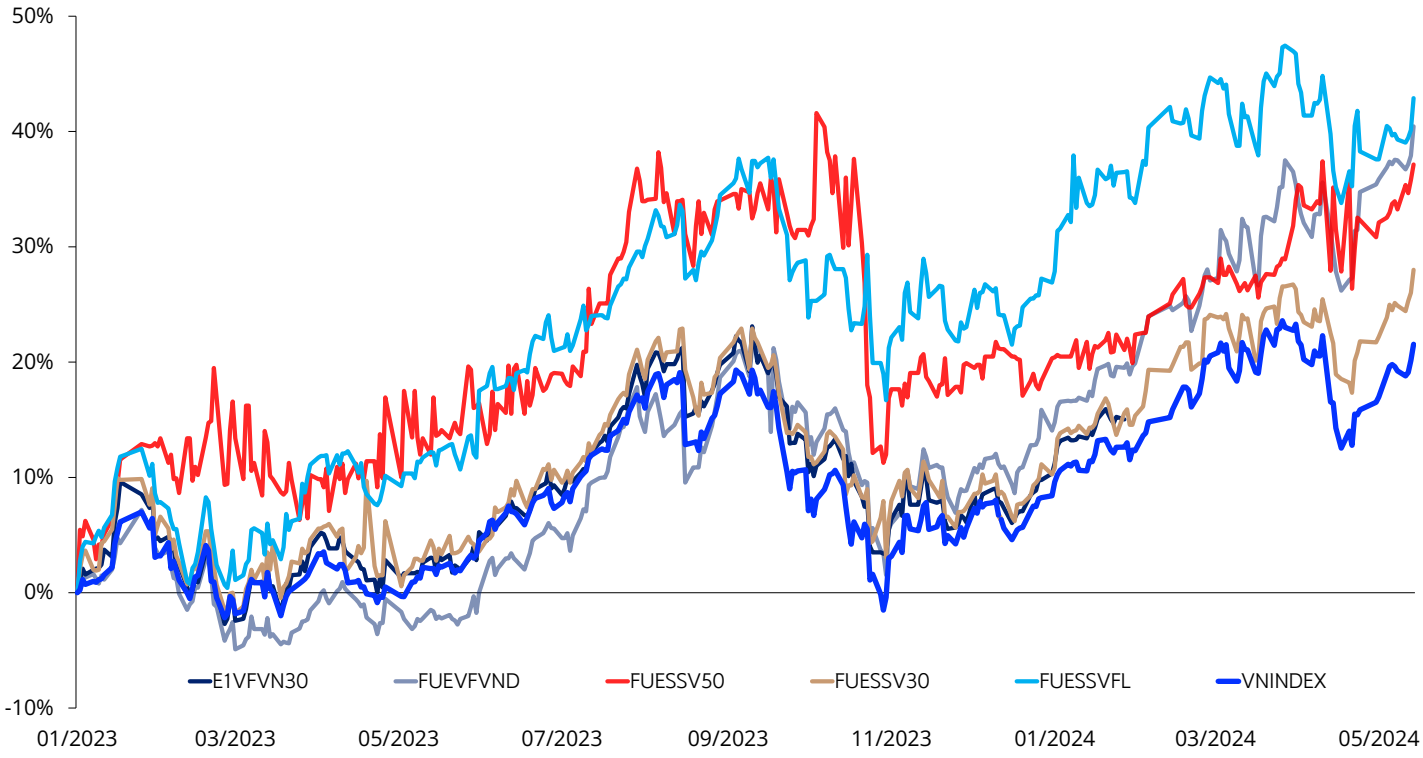
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,060	0.3%	0.0%	-1.8%	237,200	5.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,770	0.4%	0.3%	-1.6%	8,700	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,500	0.7%	1.6%	-2.7%	227,500	4.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,500	0.1%	-1.5%	-3.0%	125,500	4.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,590	-0.1%	-0.2%	-1.8%	83,900	1.5	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,390	0.2%	0.1%	-1.9%	21,300	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,890	0.2%	-0.4%	-2.4%	500	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,010	-4.6%	-2.3%	-5.8%	100	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,770	0.1%	-0.3%	-2.2%	4,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,690	0.9%	-0.3%	-2.6%	3,500	0.0	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,820	0.0%	1.7%	-2.1%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,650	0.0%	-1.8%	-3.6%	4,300	0.1	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,120	-2.6%	-2.9%	-5.9%	5,000	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,070	n.a	-2.3%	-4.0%	500	0.0	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,850	0.0%	-3.4%	2.6%	200	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	255.9	(241,745)	(482,144)	13.2	15.0	0.9	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	15.5	26.1	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.0	(17,057)	(115,524)	8.5	19.7	0.9	2.45	1.3	8.3	82.7
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	483.9	93,358	(296,262)	19.3	18.6	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	11.2	15.4	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.7	-	-	12.9	17.8	0.9	2.03	1.6	10.7	64.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	144,997	364,781	12.9	16.6	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	1.6	46.0	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.8	-	34,130	12.4	20.0	0.9	2.04	1.6	10.6	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	13.9	-	-	7.4	23.8	0.9	1.30	1.5	17.1	46.1
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.3	-	1,224	12.8	20.7	0.9	2.22	1.3	8.5	71.6
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	19.1	19.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-13.3	34.9	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.22	1.9	12.6	82.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities